

## DANH MỤC CHỨNG KHOÁN KÝ QUỸ

**Áp dụng từ ngày 03.01.2023**

| STT | MÃ CK | TÊN CHỨNG KHOÁN                                                     | SÀN GD | Tỷ lệ cho vay | Giá trần cho vay |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------------|--------|---------------|------------------|
| 1   | AAA   | Cổ phiếu CTCP Nhựa An Phát Xanh                                     | HOSE   | 40%           | 5,700            |
| 2   | AAT   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa                | HOSE   | 40%           | 5,000            |
| 3   | ABS   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận             | HOSE   | 30%           | 7,100            |
| 4   | ACB   | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu                                      | HOSE   | 50%           | 30,000           |
| 5   | ADS   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Damsan                                     | HOSE   | 40%           | 9,500            |
| 6   | AGG   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia   | HOSE   | 40%           | 20,000           |
| 7   | AGR   | Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Agribank                                  | HOSE   | 30%           | 7,500            |
| 8   | ANV   | Cổ phiếu CTCP Nam Việt                                              | HOSE   | 50%           | 16,000           |
| 9   | APH   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                  | HOSE   | 30%           | 7,300            |
| 10  | ASM   | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Sao Mai                                      | HOSE   | 40%           | 5,000            |
| 11  | BCC   | Cổ phiếu CTCP Xi măng Bim Sơn                                       | HNX    | 30%           | 6,800            |
| 12  | BCG   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital                    | HOSE   | 40%           | 5,000            |
| 13  | BCM   | Cổ phiếu Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp _ CTCP       | HOSE   | 20%           | 60,000           |
| 14  | BFC   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền                         | HOSE   | 40%           | 14,000           |
| 15  | BID   | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam               | HOSE   | 50%           | 50,000           |
| 16  | BMC   | Cổ phiếu CTCP Khoáng sản Bình Định                                  | HOSE   | 30%           | 10,000           |
| 17  | BMI   | Cổ phiếu Tổng CTCP Bảo Minh                                         | HOSE   | 40%           | 21,000           |
| 18  | BMP   | Cổ phiếu CTCP Nhựa Bình Minh                                        | HOSE   | 40%           | 55,400           |
| 19  | BNA   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc                   | HNX    | 30%           | 14,000           |
| 20  | BSI   | Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam   | HOSE   | 40%           | 12,000           |
| 21  | BVH   | Cổ phiếu Tập đoàn Bảo Việt                                          | HOSE   | 40%           | 50,000           |
| 22  | BVS   | Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Bảo Việt                                  | HNX    | 40%           | 13,000           |
| 23  | BWE   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương               | HOSE   | 40%           | 40,000           |
| 24  | C32   | Cổ phiếu Công ty cổ phần CIC39                                      | HOSE   | 40%           | 17,000           |
| 25  | CCL   | Cổ phiếu CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long          | HOSE   | 30%           | 4,800            |
| 26  | CEO   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O                             | HNX    | 50%           | 12,000           |
| 27  | CII   | Cổ phiếu CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh         | HOSE   | 40%           | 10,000           |
| 28  | CKG   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang | HOSE   | 40%           | 22,000           |
| 29  | CMG   | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC                                | HOSE   | 20%           | 32,000           |
| 30  | CMX   | Cổ phiếu Công ty CP Camimex Group                                   | HOSE   | 40%           | 5,200            |
| 31  | CNG   | Cổ phiếu CTCP CNG Việt Nam                                          | HOSE   | 40%           | 22,000           |
| 32  | CRE   | Cổ phiếu Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ                        | HOSE   | 30%           | 10,000           |
| 33  | CSM   | Cổ phiếu CTCP Công Nghiệp cao su Miền Nam                           | HOSE   | 20%           | 15,000           |

|    |     |                                                        |      |     |         |
|----|-----|--------------------------------------------------------|------|-----|---------|
| 34 | CSV | Cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền nam      | HOSE | 50% | 23,800  |
| 35 | CTD | Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng Cotecons             | HOSE | 20% | 25,000  |
| 36 | CTG | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam           | HOSE | 50% | 30,000  |
| 37 | CTS | Cổ phiếu CTCP chứng khoán ngân hàng Công Thương        | HOSE | 40% | 8,000   |
| 38 | D2D | Cổ phiếu CTCP Phát triển đô thị Công Nghiệp số 2       | HOSE | 30% | 20,000  |
| 39 | DBC | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam                 | HOSE | 40% | 11,000  |
| 40 | DCL | Cổ phiếu CTCP Dược phẩm Cửu Long                       | HOSE | 20% | 22,000  |
| 41 | DCM | Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau       | HOSE | 50% | 28,000  |
| 42 | DGC | Cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang        | HOSE | 50% | 55,000  |
| 43 | DGW | Cổ phiếu Công ty cổ phần Thế giới số                   | HOSE | 50% | 35,000  |
| 44 | DHA | Cổ phiếu CTCP Hóa An                                   | HOSE | 40% | 20,000  |
| 45 | DHC | Cổ phiếu CTCP Đông Hải Bến Tre                         | HOSE | 40% | 25,000  |
| 46 | DHG | Cổ phiếu CTCP Dược Hậu Giang                           | HOSE | 40% | 82,000  |
| 47 | DIG | Cổ phiếu Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng          | HOSE | 50% | 14,000  |
| 48 | DL1 | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven          | HNX  | 20% | 2,300   |
| 49 | DMC | Cổ phiếu CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco              | HOSE | 40% | 43,000  |
| 50 | DPG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương           | HOSE | 50% | 18,000  |
| 51 | DPM | Cổ phiếu Tổng CTCP Phân bón & Hóa chất dầu khí         | HOSE | 50% | 40,000  |
| 52 | DPR | Cổ phiếu CTCP Cao su Đồng Phú                          | HOSE | 40% | 35,000  |
| 53 | DQC | Cổ phiếu CTCP Bóng đèn Điện Quang                      | HOSE | 20% | 12,000  |
| 54 | DRC | Cổ phiếu CTCP Cao su Đà Nẵng                           | HOSE | 40% | 20,000  |
| 55 | DRH | Cổ phiếu Công ty Cổ phần DRH Holdings                  | HOSE | 40% | 2,500   |
| 56 | DVP | Cổ phiếu CTCP Đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ         | HOSE | 40% | 40,000  |
| 57 | DXG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Xanh             | HOSE | 50% | 8,000   |
| 58 | DXP | Cổ phiếu CTCP Cảng Đoạn Xá                             | HNX  | 30% | 7,000   |
| 59 | DXS | Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh | HOSE | 40% | 4,500   |
| 60 | EIB | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam        | HOSE | 40% | 10,000  |
| 61 | ELC | Cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom  | HOSE | 30% | 6,000   |
| 62 | EVE | Cổ phiếu Công ty cổ phần Everpia                       | HOSE | 30% | 12,900  |
| 63 | EVF | Cổ phiếu công ty Tài chính cổ phần Điện lực            | HOSE | 40% | 6,500   |
| 64 | EVG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Everland             | HOSE | 30% | 3,000   |
| 65 | EVS | Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest           | HNX  | 30% | 9,000   |
| 66 | FCN | Cổ phiếu Công ty cổ phần FECON                         | HOSE | 40% | 7,000   |
| 67 | FIT | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T                | HOSE | 40% | 3,100   |
| 68 | FMC | Cổ phiếu CTCP Thực phẩm Sao Ta                         | HOSE | 40% | 28,000  |
| 69 | FPT | Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT                           | HOSE | 50% | 70,000  |
| 70 | FRT | Cổ phiếu Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT        | HOSE | 50% | 65,000  |
| 71 | FTS | Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán FPT               | HOSE | 40% | 15,000  |
| 72 | GAS | Cổ phiếu Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty cổ phần   | HOSE | 50% | 112,000 |
| 73 | GEG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Điện Gia Lai                  | HOSE | 40% | 12,000  |
| 74 | GEX | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX                | HOSE | 30% | 15,000  |

|     |     |                                                                        |      |     |        |
|-----|-----|------------------------------------------------------------------------|------|-----|--------|
| 75  | GIL | Cổ phiếu CTCP Sản Xuất Kinh Doanh XNK Bình Thạnh                       | HOSE | 50% | 15,000 |
| 76  | GMC | Cổ phiếu CTCP Garmex Sài Gòn                                           | HOSE | 20% | 9,000  |
| 77  | GMD | Cổ phiếu Công ty cổ phần Gemadept                                      | HOSE | 50% | 35,000 |
| 78  | GSP | Cổ phiếu CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế                             | HOSE | 30% | 7,800  |
| 79  | GVR | Cổ phiếu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần        | HOSE | 40% | 14,000 |
| 80  | HAH | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                      | HOSE | 50% | 24,000 |
| 81  | HAP | Cổ phiếu CTCP HAPACO                                                   | HOSE | 30% | 5,100  |
| 82  | HAR | Cổ phiếu CTCP Đầu tư Thương mại bất động sản An Dương Thảo Điền        | HOSE | 30% | 2,600  |
| 83  | HAX | Cổ phiếu CTCP Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh                                   | HOSE | 50% | 12,800 |
| 84  | HBC | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình                               | HOSE | 30% | 7,000  |
| 85  | HCD | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại                 | HOSE | 30% | 4,500  |
| 86  | HCM | Cổ phiếu CTCP Chứng khoán TP.HCM                                       | HOSE | 40% | 21,000 |
| 87  | HDA | Cổ phiếu CTCP Hãng sơn Đồng Á                                          | HNX  | 30% | 6,600  |
| 88  | HDB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh | HOSE | 50% | 14,000 |
| 89  | HDC | Cổ phiếu Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu                     | HOSE | 50% | 25,000 |
| 90  | HDG | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                                | HOSE | 50% | 23,000 |
| 91  | HHS | Cổ phiếu CTCP Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy                                 | HOSE | 40% | 2,700  |
| 92  | HHV | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả              | HOSE | 40% | 7,000  |
| 93  | HLD | Cổ phiếu CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND                | HNX  | 20% | 19,000 |
| 94  | HPG | Cổ phiếu CTCP Tập Đoàn Hòa Phát                                        | HOSE | 50% | 18,000 |
| 95  | HQC | Cổ phiếu CTCP Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân          | HOSE | 40% | 1,600  |
| 96  | HSG | Cổ phiếu CTCP Tập Đoàn Hoa Sen                                         | HOSE | 50% | 10,000 |
| 97  | HT1 | Cổ phiếu CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên                                    | HOSE | 30% | 8,500  |
| 98  | HTN | Cổ phiếu Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons                             | HOSE | 20% | 16,000 |
| 99  | HUT | Cổ phiếu CTCP TASCOT                                                   | HNX  | 40% | 10,000 |
| 100 | IDC | Cổ phiếu Tổng công ty IDICO - CTCP                                     | HNX  | 50% | 26,200 |
| 101 | IDI | Cổ phiếu CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I                   | HOSE | 40% | 5,000  |
| 102 | IDV | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc                  | HNX  | 40% | 26,500 |
| 103 | IJC | Cổ phiếu CTCP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật                              | HOSE | 50% | 9,000  |
| 104 | IPA | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A                         | HNX  | 40% | 8,000  |
| 105 | ITC | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà                       | HOSE | 40% | 7,000  |
| 106 | KBC | Cổ phiếu Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP                  | HOSE | 50% | 15,000 |
| 107 | KDC | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO                                 | HOSE | 30% | 59,000 |
| 108 | KDH | Cổ phiếu CTCP Đầu tư & Kinh doanh Nhà Khang Điền                       | HOSE | 50% | 19,000 |
| 109 | KHG | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land                       | HOSE | 40% | 4,500  |
| 110 | KMR | Cổ phiếu CTCP Mirae                                                    | HOSE | 20% | 2,300  |
| 111 | KSB | Cổ phiếu CTCP Khoáng sản & Xây dựng Bình Dương                         | HOSE | 40% | 12,500 |
| 112 | LAS | Cổ phiếu CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao                      | HNX  | 30% | 7,600  |
| 113 | LCG | Cổ phiếu Công ty cổ phần LIZEN                                         | HOSE | 50% | 5,000  |
| 114 | LDG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư LDG                                    | HOSE | 40% | 4,000  |

|     |     |                                                                   |      |     |        |
|-----|-----|-------------------------------------------------------------------|------|-----|--------|
| 115 | LIX | Cổ phiếu CTCP Bột giặt LIX                                        | HOSE | 40% | 30,000 |
| 116 | LPB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt          | HOSE | 50% | 12,000 |
| 117 | LSS | Cổ phiếu CTCP Mía đường Lam Sơn                                   | HOSE | 30% | 6,200  |
| 118 | MBB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội                    | HOSE | 50% | 25,000 |
| 119 | MIG | Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội                   | HOSE | 40% | 12,600 |
| 120 | MSB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam           | HOSE | 50% | 11,000 |
| 121 | MSN | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan                           | HOSE | 50% | 90,000 |
| 122 | MST | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư MST                               | HNX  | 40% | 3,000  |
| 123 | MWG | Cổ phiếu CTCP Đầu tư thế giới di động                             | HOSE | 50% | 35,000 |
| 124 | NAF | Cổ phiếu Công ty cổ phần Nafoods Group                            | HOSE | 30% | 7,700  |
| 125 | NKG | Cổ phiếu CTCP Thép Nam Kim                                        | HOSE | 50% | 10,000 |
| 126 | NLG | Cổ phiếu CTCP Đầu tư Nam Long                                     | HOSE | 40% | 20,000 |
| 127 | NT2 | Cổ phiếu CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2                       | HOSE | 40% | 26,000 |
| 128 | NTL | Cổ phiếu CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm                           | HOSE | 40% | 12,000 |
| 129 | NTP | Cổ phiếu CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong                          | HNX  | 40% | 30,000 |
| 130 | NVB | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quốc Dân                                  | HNX  | 20% | 10,000 |
| 131 | NVL | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va             | HOSE | 30% | 10,000 |
| 132 | OCB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông                 | HOSE | 50% | 30,000 |
| 133 | PAC | Cổ phiếu CTCP Pin Ác quy Miền Nam                                 | HOSE | 30% | 28,000 |
| 134 | PAN | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn PAN                             | HOSE | 50% | 13,000 |
| 135 | PC1 | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn PC1                             | HOSE | 40% | 12,000 |
| 136 | PDR | Cổ phiếu CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt                    | HOSE | 30% | 10,000 |
| 137 | PET | Cổ phiếu Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí                       | HOSE | 40% | 15,000 |
| 138 | PGC | Cổ phiếu Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP                       | HOSE | 20% | 16,000 |
| 139 | PGN | Cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa                             | HNX  | 30% | 8,000  |
| 140 | PGS | Cổ phiếu Công ty cổ phần kinh doanh Khí miền Nam                  | HNX  | 30% | 20,000 |
| 141 | PHC | Cổ phiếu CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings                         | HOSE | 20% | 5,000  |
| 142 | PHR | Cổ phiếu CTCP Cao Su Phước Hòa                                    | HOSE | 50% | 33,000 |
| 143 | PLC | Cổ phiếu Tổng CTCP Hóa dầu Petrolimex                             | HNX  | 30% | 18,000 |
| 144 | PLX | Cổ phiếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | HOSE | 30% | 30,000 |
| 145 | PNJ | Cổ phiếu CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận                           | HOSE | 50% | 80,000 |
| 146 | POW | Cổ phiếu Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần | HOSE | 40% | 10,000 |
| 147 | PPC | Cổ phiếu CTCP Nhiệt điện Phả Lại                                  | HOSE | 30% | 14,000 |
| 148 | PSI | Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Dầu khí                                 | HNX  | 20% | 4,000  |
| 149 | PTB | Cổ phiếu Công ty cổ phần Phú Tài                                  | HOSE | 50% | 36,000 |
| 150 | PVC | Cổ phiếu Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP          | HNX  | 30% | 11,500 |
| 151 | PVG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Bắc                  | HNX  | 20% | 6,900  |
| 152 | PVI | Cổ phiếu CTCP PVI                                                 | HNX  | 30% | 31,000 |
| 153 | PVS | Cổ phiếu Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam              | HNX  | 40% | 20,000 |
| 154 | PVT | Cổ phiếu Tổng CTCP Vận tải dầu khí                                | HOSE | 40% | 17,600 |
| 155 | QCG | Cổ phiếu CTCP Quốc Cường Gia Lai                                  | HOSE | 20% | 3,300  |

|     |     |                                                                   |      |     |         |
|-----|-----|-------------------------------------------------------------------|------|-----|---------|
| 156 | RAL | Cổ phiếu CTCP Bông đèn Phích nước Rạng Đông                       | HOSE | 40% | 71,000  |
| 157 | REE | Cổ phiếu CTCP Cơ điện lạnh                                        | HOSE | 50% | 60,000  |
| 158 | S99 | Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI                                      | HNX  | 30% | 7,400   |
| 159 | SAB | Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bía - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn | HOSE | 40% | 150,000 |
| 160 | SAM | Cổ phiếu Công ty Cổ phần SAM Holdings                             | HOSE | 30% | 6,000   |
| 161 | SBT | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thành Thành Công –Biên Hòa               | HOSE | 40% | 12,800  |
| 162 | SCR | Cổ phiếu CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                           | HOSE | 40% | 4,500   |
| 163 | SFG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam                        | HOSE | 30% | 7,900   |
| 164 | SHB | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội                           | HOSE | 50% | 10,000  |
| 165 | SJS | Cổ phiếu CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu công nghiệp Sông Đà  | HOSE | 20% | 22,000  |
| 166 | SKG | CTCP TCT SUPERDONG-KG                                             | HOSE | 30% | 13,300  |
| 167 | SSB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á                  | HOSE | 40% | 10,000  |
| 168 | SSI | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI                          | HOSE | 50% | 20,000  |
| 169 | STB | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                        | HOSE | 50% | 22,000  |
| 170 | STK | Cổ phiếu Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ                              | HOSE | 40% | 30,000  |
| 171 | SZC | Cổ phiếu Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức                        | HOSE | 30% | 27,600  |
| 172 | TAR | Cổ phiếu CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An                  | HNX  | 40% | 8,000   |
| 173 | TCB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam          | HOSE | 50% | 27,000  |
| 174 | TCH | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy       | HOSE | 40% | 5,700   |
| 175 | TCM | Cổ phiếu CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công            | HOSE | 40% | 45,000  |
| 176 | TDC | Cổ phiếu CTCP Kinh doanh & Phát triển Bình Dương                  | HOSE | 40% | 7,200   |
| 177 | THG | Cổ phiếu CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang                       | HOSE | 40% | 34,000  |
| 178 | TIG | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long                          | HNX  | 40% | 6,600   |
| 179 | TIP | Cổ phiếu CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa                | HOSE | 30% | 14,500  |
| 180 | TLG | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Thiên Long                                 | HOSE | 50% | 37,000  |
| 181 | TLH | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên                              | HOSE | 30% | 5,500   |
| 182 | TMS | Cổ phiếu Công ty cổ phần TRANSIMEX                                | HOSE | 40% | 64,000  |
| 183 | TNA | Cổ phiếu CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thiên Nam                 | HOSE | 20% | 5,900   |
| 184 | TNG | Cổ phiếu CTCP Đầu tư & Thương mại TNG                             | HNX  | 40% | 13,200  |
| 185 | TNH | Cổ phiếu Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên            | HOSE | 30% | 30,000  |
| 186 | TPB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong                  | HOSE | 50% | 20,000  |
| 187 | TSC | Cổ phiếu CTCP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ                 | HOSE | 30% | 3,000   |
| 188 | TTB | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ                         | HOSE | 20% | 2,500   |
| 189 | TV2 | Cổ phiếu CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2                              | HOSE | 30% | 23,000  |
| 190 | VC2 | Cổ phiếu CTCP Đầu tư và Xây Dựng Vina2                            | HNX  | 20% | 11,000  |
| 191 | VCB | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam                     | HOSE | 50% | 100,000 |
| 192 | VCG | Cổ phiếu Tổng CTCP Xuất Nhập Khẩu & Xây Dựng Việt Nam             | HOSE | 40% | 16,000  |
| 193 | VCI | Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt                     | HOSE | 50% | 25,000  |
| 194 | VCS | Cổ phiếu Công ty cổ phần VICOSTONE                                | HNX  | 40% | 35,000  |
| 195 | VGC | Cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera – CTCP                            | HOSE | 50% | 27,000  |
| 196 | VHC | Cổ phiếu CTCP Vĩnh Hoàn                                           | HOSE | 50% | 70,000  |

|     |     |                                                                     |      |     |        |
|-----|-----|---------------------------------------------------------------------|------|-----|--------|
| 197 | VHE | Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam            | HNX  | 20% | 2,300  |
| 198 | VHM | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vinhomes                                   | HOSE | 50% | 45,000 |
| 199 | VIB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam              | HOSE | 50% | 20,000 |
| 200 | VIC | Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup - Công ty CP                             | HOSE | 30% | 40,000 |
| 201 | VIX | Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán VIX                            | HOSE | 50% | 5,300  |
| 202 | VJC | Cổ phiếu Công ty cổ phần Hàng không VIETJET                         | HOSE | 20% | 70,000 |
| 203 | VND | Cổ phiếu CTCP Chứng khoán VNDIRECT                                  | HOSE | 40% | 14,000 |
| 204 | VNE | Cổ phiếu Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam                           | HOSE | 20% | 9,000  |
| 205 | VNM | Cổ phiếu CTCP Sữa Việt Nam                                          | HOSE | 50% | 99,000 |
| 206 | VPB | Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng          | HOSE | 50% | 17,000 |
| 207 | VPG | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | HOSE | 50% | 14,650 |
| 208 | VPI | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest                    | HOSE | 30% | 50,000 |
| 209 | VRC | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC                 | HOSE | 20% | 6,000  |
| 210 | VRE | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vincom Retail                              | HOSE | 30% | 25,000 |
| 211 | VSC | Cổ phiếu CTCP Container Việt Nam                                    | HOSE | 40% | 33,000 |